

Bản án số: 106/2021/HS-PT

Ngày: 02 - 02 -2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thụy Vũ

Các Thẩm phán: Ông: Trần Văn Mười

Bà: Phạm Thị Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà: Hoàng Thị Kim Nhi.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông: Vũ Thanh Sơn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 191/2020/TLPT- HS ngày 16 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo Võ Đức Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Kim O do có kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, kháng cáo của bị cáo Lộc và đại diện bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 05 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo và liên quan đến kháng cáo kháng nghị:

1. Võ Đức Tr, sinh ngày 25 tháng 4 năm 2000, tại Đồng Nai; Nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm rẫy; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Đức T, sinh năm 1981 và bà Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 04 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Lệnh số 200/PC02-Đ3 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

2. Nguyễn Vĩnh L, sinh năm: 1985, tại: Hà Nội. Nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã X, huyện Tt, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Hồng Kh, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1952. Gia

đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Thị Kim O có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án: Ngày 23/4/2016, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện T, Đồng Nai xử phạt 2 năm 6 tháng tù về tội ‘Mua bán trái phép chất ma túy’. Đã chấp hành xong án phạt tù, theo giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số 12/GCN ngày 07/01/2018 của Trại giam Huy Khiêm, Tổng cục VIII, Bộ Công an. Bị tạm giữ ngày từ 00 giờ 00 ngày 04 tháng 11 năm 2018, chuyển tạm giam ngày 12 tháng 11 năm 2018, theo Lệnh số 199/PC02-Đ3 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai. (Có mặt).

3. Nguyễn Thị Kim O, sinh năm: 1983, tại: Hải Phòng. Nơi cư trú: tổ 4, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 0/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nữ. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Đăng L, sinh năm 1945 và bà: Nguyễn Thị N (chết). Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Chồng Võ Đức T (đã ly hôn) có 02 con chung là Võ Đức Tr, Võ Thị Ngọc Th, sinh năm 2009. Sau đó sống như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) với Nguyễn Vĩnh L và có một con chung, sinh năm 2014.

Tiền án, Tiền sự : Không.

Bị tạm giữ từ ngày 04 tháng 11 năm 2018, đến ngày 13 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra Quyết định hủy bỏ Quyết định tạm giữ. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Những người bị hại:

1/ Phan Hồ D, sinh năm 1996 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

- Ông Phan S, sinh năm 1964;

- Bà Hồ Thị B, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: tổ dân phố 3, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông. (Có mặt).

2/ Lê Thành Đ, sinh năm: 1996;

Nơi cư trú: tổ 6, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Những người làm chứng:

1/ Nguyễn Ngọc H, sinh năm: 2001;

Nơi cư trú: Số 130, tổ 11, ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

2/ Nguyễn Quang Đ, sinh năm: 1999.

Nơi cư trú: ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

3/ Vũ Văn L, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: ấp T, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo Tr:

Luật sư Nguyễn Văn S - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người bào chữa theo chỉ định cho bị cáo L:

Luật sư Nguyễn Trần T - Luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho đại diện bị hại:

Luật sư Bùi Quang T – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông.(Có mặt).

Luật sư Huỳnh Đ – thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Nông. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 02/11/2018, Võ Đức Tr, Nguyễn Quang Đ, Lê Thành Đ, ngụ cùng ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai và anh Phan Hồ D, sinh năm 1996, có Hộ khẩu thường trú tại phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông cùng uống rượu tại quán “Hai Béo” thuộc ấp T, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 30 phút sau, anh D mời Tr uống 01 ly rượu nhưng Tr không uống, nên anh D dùng tay phải kẹp cổ Trung và nói: “mày thích gì, tao ném mày ra đường cho xe cán”, Tr vùng tay để thoát ra thì bị anh D đâm 02 cái vào mặt, sau đó được mọi người vào can ngăn nên Tr bỏ ra ngoài và được anh Nguyễn Quang Đ chở về.

Khi về đến nhà, Tr nhắn tin cho Nguyễn Ngọc H, sinh năm 2001, ngụ ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nói xuống đây với tao. Sau đó Tr điều khiển xe mô tô biển số 60F6-2696 đến nhà chờ H cùng đến quán “Hai Béo”, trước khi đi chờ H, Tr đã chuẩn bị 01 con dao nhọn (loại dao bấm) và 01 ná cao su. Khi T và H đến quán “Hai Béo”, Trung cầm dao bấm đi vào chỉ dao vào mặt anh Dũng nói “mày thích gì”. Thấy Tr có dao nên anh Đ đã ôm Tr và đẩy ra ngoài đường không cho đánh nhau. Anh D có cầm ghế nhựa định đánh thì Trung bỏ chạy về hướng ngã ba D, còn anh H do biết anh Đ người cùng xóm nên vào ngồi nhậu chung với anh Đ, anh D. Khi Tr chạy đến ngã ba D, Trung gọi điện thoại cho mẹ ruột là Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1983, ngụ tại ấp T, xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai nói là con bị người ta đánh ở quán Hai Béo và đòi vớt con ra đường. Nghe vậy, Oanh điều khiển xe mô tô đến quán “Hai Béo”. Cùng lúc này, Nguyễn Vĩnh L (là người sống như vợ chồng với Nguyễn Thị Kim O nhưng không đăng ký kết hôn) đang trên đường đi làm ở nhà máy nước đá D nhìn thấy Trung ngồi ở ven đường gần ngã ba D nên dừng lại hỏi chuyện. Khi biết Trung vừa bị đánh, L điều khiển xe mô tô biển số 79T2-4303 chở Tr quay lại quán “Hai Béo”. Lúc này, O cũng vừa chạy xe tới, cả 03 cùng đi vào quán Hai Béo, đến bàn nhậu của anh Dũng, anh Đ và H đang ngồi nhậu. O chỉ tay vào mặt anh Đ và hỏi “sao mà đánh nhau”, anh Đ trả lời: “Bà là gì của nó, bà về đi”. Nghe anh Đ nói vậy, O dùng tay tát liên tiếp 02 cái vào mặt anh Đ, còn L sử dụng 02 cây móc nước đá (loại móc sắt, có đầu nhọn) lao vào đánh và móc trúng vào vai và lưng gây thương tích cho anh Đ. Bị đánh, anh Đ bỏ chạy vào quán tìm hung khí để đánh trả, nhưng chủ quán là anh Vũ Văn L, sinh năm 1982, ngụ ấp N, xã Q, huyện T, Đồng Nai dùng tay đẩy ra nên Đ không lấy được hung khí.

Khi O và L đánh anh Đ, thì Tr dùng dao bấm đâm anh D, nhưng anh D né được và dùng ghế nhựa đập vào tay Tr làm rớt dao xuống đất, anh D lượm được dao cầm trên tay đâm trúng vào đùi phải của Trung, do bị mất đà nên anh D té ngã, đồng thời làm rơi con dao nên Tr chỉ bị thương tích nhẹ, sau đó anh D bỏ chạy. Tr nhặt con dao này cầm trên tay phải đuổi theo anh D về hướng cây xăng

Đ. Khi đuổi kịp, Tr dùng dao đâm anh D 04 nhát, trong đó: 01 nhát trúng vào vùng lưng (bờ trong phía trên bả vai phải); 01 nhát trúng vào đùi phải; 01 nhát trúng cổ chân trái và 01 nhát vào vùng bụng trái (vùng hạ vị trái). Anh D bỏ chạy thì bị té ngã, gục xuống thì bị L sử dụng 02 cây móc sắt đánh 03 cái vào người anh D, trong đó 01 cái vùng ngực bên phải; 01 cái vào hông sườn bên phải và 01 cái vào đầu gối phải của anh D. Khi Tr, L đuổi đánh anh D thì O cầm chiếc ghế nhựa chạy đuổi theo, khi chạy tới cây xăng Đặng Văn B đã thấy anh D đã bị đâm chảy máu ở chân, O hỏi Tr “mày đâm nó à” Trung nói “nó đâm con thì con đâm nó” sau đó anh Dũng được anh Đ và anh H đưa đi cấp cứu, còn O chở Tr về nhà, L đi đến nhà máy nước đá.

Hậu quả, anh Lê Thành Đ bị O, L đánh gây thương tích 2%, ngày 06 tháng 4 năm 2019 anh Đạt có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Nguyễn Vĩnh L và Nguyễn Thị Kim O về tội “Cố ý gây thương tích”. Phan Hồ D bị Tr và L đánh, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa L, sau đó chuyển đến Bệnh viện C, thành phố Hồ Chí Minh điều trị đến 23 giờ ngày 03/11/2018 thì anh D tử vong.

Sau khi biết anh D tử vong, Võ Đức Tr, Nguyễn Vĩnh L, Nguyễn Thị Kim O đã đến Công an huyện T đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Khi tự thú, L giao nộp 01 chiếc xe mô tô biển số 79T2-4303, 02 cái móc sắt là vật chứng có liên quan đến vụ án.

Đối với Nguyễn Thị Kim O, mặc dù không sử dụng hung khí nguy hiểm khi đánh anh Lê Thành Đ, nhưng đã cùng Nguyễn Vĩnh L tham gia đánh anh Đ gây thương tích là đồng phạm với Nguyễn Vĩnh L.

Quá trình điều tra Võ Đức Tr khai nhận sử dụng dao đâm anh D khoảng 03 nhát, tuy nhiên căn cứ vào Biên bản khám nghiệm tử thi ngày 04/11/2018, căn cứ vào bản ảnh tử thi Phan Hồ D, căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/TT/2018 ngày 29/11/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai đã kết luận thương tích vùng lưng, bụng, đùi, cẳng chân trái do vật sắc và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định Võ Đức Tr đã dùng dao đâm trúng anh Phan Hồ D 04 nhát.

* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vào lúc 7 giờ 00 ngày 04/11/2018 tại ấp T, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai xác định:

Phía Bắc giáp: Đường quốc lộ 1A.

Phía Nam giáp: Khu dân cư ấp T, xã B 2, huyện Tt, tỉnh Đồng Nai.

Phía Đông giáp: Phần đường và vỉa hè hướng về ngã ba Dầu Giây.

Phía Tây giáp: Phần đường và vỉa hè hướng về Trảng Bom.

Lấy hướng Dầu Giây - Trảng Bom làm hướng chuẩn để mô tả, hiện trường nơi xảy ra sự việc là phần đường Quốc lộ 1A + vỉa hè bên trái đường kéo dài từ nhà số 1235 (quán cà phê H), ấp T, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai và quán nhậu Hai Béo thuộc 1237 ấp T, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Lấy điểm nhô ra cao nhất của biển quảng cáo tiệm N, địa chỉ 1234, ấp T, xã B 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai làm điểm chuẩn để đo vẽ. Quá trình khám nghiệm chúng tôi phát hiện và ghi nhận như sau:

- Trên nền bê tông vỉa hè, vị trí cách điểm chuẩn 7,35m về hướng lề trái đường Quốc lộ 1A, cách lề trái đường Quốc lộ 1A 2,6m là nơi dựng xe mô tô 60F-2696, đầu xe quay chéo về hướng văn phòng công chứng P, đuôi xe quay chéo ra tìm đường (1).

- Trên nền bê tông vỉa hè, cách vị trí xe mô tô 60F-2696 là 5,3m về hướng Văn phòng Công chứng P, cách lề trái đường Quốc lộ 1A 4,4m là nơi phát hiện 01 chiếc dép màu tím nhạt, có chữ SHIISHT, kích thước 07 x 23cm (chiếc dép chân trái). Cách vị trí chiếc dép trên 2,4m về hướng của Văn phòng công chứng là nơi phát hiện chiếc dép cùng loại (chiếc dép chân phải) (2).

- Cách vị trí phát hiện chiếc dép chân trái màu tím nhạt 0,5m về hướng lề trái đường là nơi phát hiện 01 chiếc dép chân trái màu đen, có ký hiệu MCI, kích thước 26 x 09cm; cách đó 0,3cm về hướng lề trái đường là nơi phát hiện chiếc dép cùng loại chân phải (3).

- Trên vỉa hè trước Văn phòng Công chứng, vị trí cách chiếc dép chân phải màu tím nhạt 1,4m, cách biển quảng cáo quán nhậu Hai Béo 1,5m là nơi để 02 bàn nhậu khung sắt, mặt bằng gạch; kích thước mỗi bàn là 0,6 x 1,2 x 0,38m. Theo anh Võ Văn L đây là vị trí những người liên quan phát sinh mâu thuẫn (4).

- Quán nhậu Hai Béo là 01 căn nhà cấp 4, tường xây bằng gạch, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa có diện tích 6,1 x 17,5m. Cửa ra vào quán dạng cửa kéo gồm 02 cánh, cao 02m. Tại đây có để nhiều bàn, ghế có đặc điểm như tại vị trí (4) cùng các vật dụng khác phục vụ cho hoạt động kinh doanh (5).

- Trên vỉa hè, vị trí góc cách góc phải: quán Hai Béo 05m về hướng lề trái đường là nơi phát hiện 01 chiếc dép chân trái màu đen, có chữ HA, kích thước 27 x 09 cm; cách đó 0,5m, cách lề trái đường 4,9m là nơi phát hiện chiếc dép chân phải cùng loại (6).

- Trên vỉa hè, cách vị trí (6) 29m về hướng huyện T, cách lề trái đường 4,4m là nơi phát hiện 01 ghế nhựa màu đỏ cao 0,69m, mặt ghế kích thước 0,3 x 0,38m, mặt ghế bị vỡ dài 0,3m (7).

- Trên vỉa hè, cách vị trí (7) 18,3m, cách lề trái đường 7,2m là nơi phát hiện một số dấu vết màu đỏ thẫm, dạng nhỏ giọt (nghi máu). Dấu vết kéo dài về hướng trước cây xăng Đặng Văn B theo chiều hướng nhiều dần, một số vị trí có dạng vũng. Ngoài ra trên thân cây cột điện phía trước, bên trái cây xăng cũng dính dấu vết màu đỏ thẫm dạng quệt thành vệt lớn (8).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 328/TT/2018 ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Giám định viên Trung tâm pháp y, Sở y tế tỉnh Đồng Nai xác định như sau:

Khám ngoài:

Đầu, mặt:

- Không thấy sưng nề, bầm tím, xây xát vùng đầu mặt. Mũi, miệng có ít dịch hồng.

- Cổ: Không thấy tổn thương.

Ngực, bụng, lưng:

+ Bầm tím vùng ngực phải kích thước 6 x 3,5cm và 5 x 2cm.

+ Bầm tím vùng hông phải kích thước 10 x 8cm kèm xây xước da kích thước 4 x 1cm.

+ Vết thương vùng bụng trái (hạ vị trái) để hở kích thước 1 x 0,6cm bờ mép gọn hình bầu dục.

+ Vết thương vùng lưng (bờ trong phía trên vai phải) kích thước 1,8cm đang khâu chỉ bờ mép gọn.

- Tay, chân:

+ Vết thương trên nền vết mổ mặt trong đùi phải tổng kích thước 14cm đang khâu chỉ bờ mép sắc gọn.

+ Bầm tím gối phải trên diện 5 x 4cm.

+ Vết thương mặt trong 1/3 dưới cẳng chân dài 1,8cm đang khâu chỉ.

+ Xây xước da nhỏ nhiều vết mu bàn chân trái.

Khám trong:

- Ngực, bụng, lưng:

+ Bầm tụ máu da cơ vùng ngực phải ít.

+ Không thấy bầm tụ máu da cơ vùng bụng ngoại trừ vùng vết thương bụng.

+ Thăm sát theo vết thương vùng bụng trái (vùng hạ vị trái) vết thương bên ngoài có hình bầu dục, không khâu bờ mép sắc gọn kích thước 1 x 0,6cm, thấy thấu vào ổ bụng tạo lỗ trong kích thước 0,5 x 0,3cm.

+ Thăm sát theo vết thương vùng lưng (bờ trong phía trên bả vai phải) thấy: Vết thương có chiều dài 1,8cm rộng 0,1cm sâu khoảng 4,5cm không thấy thấu vào khoang ngực ở giữa vết thương rộng hai đầu vết thương hẹp dần lại.

- Thăm sát vết thương trên nền vết mổ vùng mặt trong đùi phải thấy:

+ Vết thương và vết mổ có tổng chiều dài 14cm.

+ Bầm tụ máu da cơ vùng dưới vết thương và quanh vết mổ.

+ Rách bán phần động mạch đùi phải đã khâu chỉ cầm máu.

+ Rách hoàn toàn tĩnh mạch đùi phải đã khâu nối tĩnh mạch cầm máu.

+ Rách 01 phần cơ rộng trong và cơ khép lớn.

- Thăm sát vết thương vùng mặt trong 1/3 dưới cẳng chân trái thấy vết thương có chiều dài 1,8cm chiều rộng 0,5cm bờ mép gọn, vết thương nông.

Cận lâm sàng:

- Kết quả xét nghiệm vi thể:

+ Xuất huyết nội tâm mạc, hoại tử cơ tim do tăng co.

+ Phù phổi cấp.

+ Xung huyết đa phủ tạng.

Nguyên nhân chết: Sốc mất máu cấp không hồi phục dẫn đến xuất huyết dưới nội tâm mạc, hoại tử cơ tim cấp hậu quả của vết thương đùi phải gây rách động mạch đùi phải, đứt hoàn toàn tĩnh mạch đùi phải. Bệnh nhân có rối loạn đông máu.

- Thương tích vùng lưng, bụng, đùi do vật sắc nhọn.

- Thương tích cẳng chân trái do vật sắc.

- Chấn thương ngực phải và hông phải, gối phải và bàn chân phải do vật tày.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0155/Tgt/2019 ngày 26/02/2019 của Giám định viên Trung tâm pháp y Sở y tế Đồng Nai xác định thương tích của anh Lê Thành Đ như sau:

- Dấu hiệu chính qua giám định:
- + Sẹo bờ trong vai trái kích thước 1,5 x 0,3cm. (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 1%.
- + Sẹo bờ ngoài vai trái kích thước 01 x 0,2cm (áp dụng chương 9, điều I, mục 1). Tỷ lệ 1%.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể (áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 02%.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 xe mô tô BS: 60F6-2696. Ngày 12/6/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã ra Quyết định xử lý đồ vật trả cho chủ sở hữu.

- 01 đôi dép màu tím nhạt, có chữ SHIISHT, kích thước mỗi chiếc là 07 x 23cm.

- 01 đôi dép màu đen, có chữ MCI, kích thước mỗi chiếc là 26cm x 09cm.

- 01 đôi dép màu đen, có chữ HA, kích thước mỗi chiếc là 27 x 09cm.

- 01 ghế nhựa màu đỏ, cao 69cm, mặt ghế kích thước 30 x 38cm, mặt ghế bị bể 01 đường dài 30cm.

- 01 xe mô tô Biển số 79T2-4303.

- 02 cây móc sắt hình lưỡi câu màu đen dài 20cm, tay cầm ngang dài 13cm, đường kính 03cm.

- Một áo thun màu đen, phía ngực trái có chữ Adidas màu trắng, hai bên tay áo, phía trên vai mỗi bên có 03 sọc màu trắng (1cm x 10cm), phía sau áo bị rách.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, ông Phan S, bà Hồ Thị B là người đại diện theo pháp luật của người bị hại yêu cầu bồi thường số tiền 492.535.000đ (bốn trăm chín mươi hai triệu năm trăm ba lăm nghìn đồng). Anh Lê Thành Đ yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng), các bị cáo chưa bồi thường thiệt hại gây ra.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2020/HS-ST ngày 05/5/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Võ Đức Tr phạm tội “Giết người”; bị cáo Nguyễn Vĩnh L phạm tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích”; bị cáo Nguyễn Thị Kim O phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Võ Đức Tr 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

2. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Vĩnh L 10 (Mười) năm tù về tội “Giết người”; 01 (Một) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 11 (Mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2018.

3. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Thị Kim O 01 (Một) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Xuân T, huyện T, tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án, được trừ đi thời gian tạm giữ 09 ngày (từ ngày 04/11/2018 đến ngày 13/11/2018) là 27 ngày (09 ngày tạm giữ x 3). Bị cáo O còn phải chấp hành là 11 tháng 3 ngày.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim O cho UBND xã X, huyện T, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

4. Buộc bị cáo Võ Đức Tr bồi thường số tiền 190.901.000 đồng cho ông Phan S, bà Hồ Thị B, được trừ đi số tiền 10.000.000 đồng đã nộp tại Cơ quan thi hành án (Biên lai số 001528 ngày 21/11/2019 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai) nên tiếp tục bồi thường số tiền 180.901.000 đồng cho ông Sáu, bà Bưởi.

5. Buộc bị cáo Nguyễn Vĩnh L bồi thường số tiền 63.634.000 đồng cho ông Phan Sáu, bà Hồ Thị B.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/5/2020 đại diện bị hại ông Phan S kháng cáo yêu cầu xử nghiêm các bị cáo và tăng hình phạt, tăng bồi thường và xem xét vai trò của bị cáo O, Lộc trong việc gây ra cái chết của bị hại Phan Hồ D.

Ngày 18/5/2020 Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định kháng nghị số 690/QĐ-VKS-P2 đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Vĩnh L.

Ngày 20/5/2020 bị cáo Nguyễn Vĩnh L kháng cáo xin giảm án.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Vĩnh L trình bày yêu cầu kháng cáo cho rằng bị cáo không phải là người trực tiếp đâm chết bị hại Phan Hồ D, bị cáo chỉ đánh D trước khi D bị bị cáo Võ Đức Tr đâm vì D đá vào chân của bị cáo, bị cáo không tấn công để dẫn đến cái chết của D nên yêu cầu xem xét lại tội danh “Giết người” đã bị án sơ thẩm quy kết.

Đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như đã nêu trong đơn kháng cáo do cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ để xử lý hành vi mang tính đồng phạm của Nguyễn Thị Kim O về tội “Giết người”, yêu cầu hủy án sơ thẩm để điều tra lại và xét xử nghiêm hành vi của các bị cáo. Về phần bồi thường thiệt hại do ông yêu cầu hủy án nên chưa đặt ra mức bồi thường cụ thể ở phiên tòa phúc thẩm.

Bị cáo Võ Đức T và Nguyễn Thị Kim O thừa nhận đã tự nguyện khai báo trong quá trình điều tra và án sơ thẩm đã xét xử đúng hành vi của các bị cáo nên chấp nhận theo phán quyết của án sơ thẩm.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện Kiểm sát xác định phạm vi xét xử phúc thẩm gồm ba nội dung: kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh L và kháng cáo của đại diện bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào các chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ và kết quả thẩm vấn xét thấy về thủ tục cấp sơ thẩm đã có những vi phạm nghiêm trọng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử. Cụ thể là cơ quan điều tra đã thu thập hình ảnh

được trích xuất từ camera đường phố tại nơi xảy ra vụ án nhưng không tiến hành kiểm tra nội dung của đoạn clip này mà lưu vào một USB được niêm phong đưa vào hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử sơ thẩm cũng không kiểm tra để xem xét, đánh giá chứng cứ này vì đến thời điểm Hội đồng xét xử phúc thẩm tiến hành kiểm tra nội dung chứa trong USB nói trên vào ngày 22 tháng 12 năm 2020 thì vẫn còn nguyên dấu niêm phong của cơ quan điều tra, trong clip có hình ảnh nhiều người rượt đuổi nhau nhưng không xác định được cụ thể là ai. Như vậy, suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm chứng cứ trên đã được thu thập nhưng không được đề cập đến để xem xét tính có liên quan của chứng cứ với các chứng cứ khác và các tình tiết của vụ án cũng như hành vi cụ thể của từng bị cáo. Đây là vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Vĩnh L bị xét xử về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự nhưng bản án và Biên bản phiên tòa đều thể hiện bị cáo không có Luật sư bào chữa và không có ý kiến từ chối Luật sư. Đây là vi phạm nghiêm trọng về quyền cơ bản của bị cáo được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với hành vi của bị cáo O trong việc đuổi đánh Phan Hồ D cùng với hai bị cáo còn lại có mâu thuẫn về lời khai của bị cáo Tr, bị cáo L trong quá trình điều tra vì có thay đổi lời khai trong khi tại Biên bản thực nghiệm điều tra có ghi nhận nội dung: O và Tr đuổi theo D còn L đánh nhau với Đ ở trước quán. Các bị cáo khai nhận về hành vi của bị cáo O còn mâu thuẫn với lời khai của bị hại Lê Thành Đ, người làm chứng Nguyễn Ngọc H, Vũ Văn L về việc O có cùng bị cáo đuổi đánh Phan Hồ D nhưng chưa được cho đối chất để làm rõ.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn có sai sót khi ghi sai tên của các thành viên trong Hội đồng xét xử, tên của bị cáo bị cáo trong Biên bản thảo luận (BL 396) để hoãn phiên tòa. Một số lý do hoãn phiên tòa không đúng quy định.

Về nội dung: do những sai sót về thủ tục tố tụng và việc chưa xem xét, đánh giá toàn diện các chứng cứ đã thu thập trong vụ án nên tại phiên tòa phúc thẩm không đủ cơ sở để kết luận về hành vi của các bị cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai và kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh L; chấp nhận kháng cáo của Đại diện bị hại, hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại. Khi xét xử lại đề nghị lưu ý đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện để tuyên phạt tương xứng, bị cáo chỉ bồi thường thiệt hại không đáng kể và xem xét về nhân thân của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trung trình bày không tranh luận với ý kiến của Kiểm sát viên vì chưa đủ cơ sở để kết luận các vấn đề của vụ án. Riêng hành vi của bị cáo Trung đối với bị hại Phan Hồ D đã được xác định rõ nhưng hình phạt đã tuyên là nặng do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo đầy đủ về vụ án, bị hại có một phần lỗi vì đã kẹp cổ và đâm bị cáo, bị cáo đã ra đầu thú, tuổi đời còn trẻ, học vấn thấp nên nhận thức hạn chế, hành vi có tính nông nổi...Nên đề nghị không tăng hình phạt đối với bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo L cho rằng quá trình điều tra không làm rõ nội dung hình ảnh chứa trong USB, chưa đánh giá về các dấu vết gây tử vong cho bị

hại Phan Hồ D là do ai gây ra và cũng chưa làm rõ ý thức chủ quan của bị cáo Lộc có cố ý truy sát bị hại hay không nên đề nghị hủy án sơ thẩm để làm rõ hành vi của bị cáo Lộc xem có đủ cơ sở để quy kết bị cáo phạm tội “Giết người” hay không?

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho đại diện bị hại thống nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên về việc hủy án sơ thẩm để điều tra lại nhằm làm rõ bị cáo O có đồng phạm về tội “Giết người” hay không. Tuy Okhai chỉ đến hiện trường gọi con về nhưng bị cáo vẫn có hành vi đánh Đ và rượt đuổi Dũng cùng hai bị cáo còn lại và bỏ mặc D đã gục ngã trong tình trạng trên người chảy nhiều máu. Cấp sơ thẩm có mâu thuẫn khi truy tố và xét xử bị cáo O về tội “Cố ý gây thương tích” trong khi O không đánh Đ nhưng lại bỏ qua không truy cứu trách nhiệm của bị cáo O về vai trò đồng phạm với hành vi giết người. Về thu giữ vật chứng có vi phạm khi bị cáo Tr khai dùng dao bấm đâm D nhưng cơ quan điều tra lại thu giữ dao Thái Lan trong khi các vết thương trên người D là vết nông. Ngoài ra, các thương tích trên người của D còn có vết xây xước, vết bầm nhiều chỗ, phù hợp với lời khai của người làm chứng là các bị cáo đánh D bằng tay, chân và các hung khí khác. Nhận thấy các bị cáo đã có thay đổi lời khai so với ban đầu để chạy tội cho bị cáo khác nhưng vẫn được áp dụng tình tiết thành khẩn khai báo là không đúng. Biên bản của Tòa án lập còn ghi chưa chính xác tên của bị cáo. Với những thiếu sót trên, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại, hủy án sơ thẩm để điều tra lại.

Các bị cáo nói lời sau cùng: mong Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo và xử lý đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử ở cấp sơ thẩm có những sai sót nghiêm trọng, ảnh hưởng đến hoạt động thu thập và đánh giá chứng cứ cũng như các quyền cơ bản của người tham gia tố tụng. Vật chứng là dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera thu giữ trong quá trình điều tra đã không được kiểm tra làm rõ nội dung và trong các kết luận của mình cả ba cơ quan tố tụng đều không đề cập đến chứng cứ này. Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành mở niêm phong để kiểm tra hình ảnh nhưng không đủ cơ sở để xác định các đối tượng trong đó là ai nên cũng không thể có kết luận về chứng cứ này. Điều này cho thấy kháng cáo của ông Phan S trong việc làm rõ hành vi của các chủ thể có liên quan đến cái chết của bị hại Phan Hồ D cũng như khiếu nại về vai trò của Nguyễn Thị Kim O là có liên quan. Việc không xem xét, nghiên cứu các chứng cứ có liên quan để đánh giá đầy đủ, toàn diện, xác định bản chất của vụ án là vi phạm nghiêm trọng về mặt thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không khắc phục được.

Việc bị cáo L không có người bào chữa tại phiên tòa là vi phạm quyền của bị cáo, vi phạm quy định của điểm a khoản 1 Điều 76 Bộ luật hình sự.

Cấp sơ thẩm có ghi nhận việc bị cáo Tr thay đổi lời khai về hành vi của bị cáo O đối với bị hại Phan Hồ D (BL 158 – 159) so với Biên bản đầu thú (BL 129 – 130), lời khai lại này là có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo L (BL 196 – 197, BL 200) và lời khai của Lê Thành Đ (BL 248 -252), của Nguyễn Ngọc H (BL 264 a, 268) cũng như Biên bản thực nghiệm điều tra (BL 68, 69) nhưng không tiến hành đối chất và làm rõ là còn thiếu sót.

Biên bản thảo luận (BL 396) ghi nội dung không chính xác cần rút kinh nghiệm.

[2] Về nội dung:

Hội đồng xét xử xét thấy với các chứng cứ đã thu thập tại hồ sơ thì việc điều tra và xem xét, đánh giá chứng cứ của các cơ quan tố tụng ở cấp sơ thẩm chưa đầy đủ để làm rõ hành vi của từng bị cáo. Cần tiếp tục điều tra thêm đối với hành vi của Nguyễn Thị Kim O để xem xét có đủ các yếu tố cấu thành tội “Giết người” và “Cố ý gây thương tích” trong trường hợp đồng phạm hay không.

Xét kháng cáo xin giảm án của bị cáo Nguyễn Vĩnh L và kháng nghị số 690/QĐ-VKS-P2 ngày 18/5/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai thấy rằng do giai đoạn tố tụng ở cấp sơ thẩm có những vi phạm về thủ tục tố tụng cần điều tra lại để xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không xem xét nội dung kháng cáo kháng nghị này.

Đối với nội dung kháng cáo của đại diện bị hại ông Phan S thấy rằng những vấn đề ông nêu về vai trò của bị cáo O vẫn chưa được điều tra làm rõ nên cần điều tra lại để có kết luận khách quan, chính xác. Nên yêu cầu hủy án sơ thẩm là có cơ sở.

Các ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên và Luật sư đề nghị hủy án sơ thẩm để điều tra lại là có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử thống nhất hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại. Giao hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để giải quyết theo thủ tục chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng nghị số 690/QĐ-VKS-P2 ngày 18/5/2020 của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Vĩnh L.

Chấp nhận kháng cáo của đại diện bị hại ông Phan S.

Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai để giải quyết theo thủ tục chung.

Án phí hình sự phúc thẩm không ai phải chịu. Các bị cáo chưa phải chịu án phí sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cục THA DS tỉnh Đồng Nai;
- TTG Công an tỉnh Đồng Nai, bị cáo;
- Bị cáo tại ngoại; ĐDHPBH;
- Lưu: HS; VT; (HTKN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thụy Vũ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Mười

Phạm Thị Duyên

Nguyễn Thị Thụy Vũ